

Số:

Hòa Bình, ngày 30 tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH

Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số và thống kê giáo dục Năm học 2022-2023

Căn cứ Công văn số 4267/BGDĐT-CNTT ngày 31/08/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, Chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2022 – 2023;

Căn cứ công văn số: Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, Chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2022 – 2023;

Căn cứ, công văn số: 1490/KH-SGDĐT ngày 25/05/2022 Sở GD&ĐT Bà Rịa – Vũng Tàu về việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030, đối với các cơ sở giáo dục Mầm non, phổ thông trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường, trường THPT Hòa Bình xây dựng Kế hoạch nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2021-2022 với những nội dung như sau:

I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Quán triệt các văn bản chỉ đạo trọng tâm về CNTT

Tăng cường quán triệt, nhận thức đầy đủ về chủ trương chuyển đổi số của Trung ương, của tỉnh và ngành Giáo dục, tạo nền tảng, khơi gợi sự sáng tạo đột phá để ứng dụng CNTT và chuyển đổi số mạnh mẽ trong mọi hoạt động của ngành, của đơn vị.

2. Các nhiệm vụ trọng tâm

- Duy trì hiệu quả hệ thống phần mềm quản lý nhà trường (QLNT) đồng bộ với cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành Giáo dục của tỉnh về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; các nền tảng hỗ trợ dạy học trực tuyến, hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc tập trung và các hệ thống thông tin dùng chung khác do Sở GD&ĐT triển khai để hỗ trợ chuyển đổi số trong toàn ngành; hỗ trợ công tác thống kê, báo cáo bảo đảm chính xác, đồng bộ, liên thông.

- Quán triệt đầy đủ, thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Sở GD&ĐT về rà soát các điều kiện, phương án, kịch bản ứng dụng CNTT hỗ trợ các hình thức dạy học, kiểm tra đánh giá và các hoạt động chuyển môn khác của ngành để sẵn sàng

ứng phó với những diễn biến phức tạp của dịch bệnh, thiên tai...

- Tăng cường các nguồn lực của nhà nước và xã hội, nâng cao chất lượng nhân lực, đảm bảo các điều kiện về hạ tầng, cơ sở vật chất và trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá

a) Tăng cường áp dụng hình thức dạy học trực tuyến theo quy định phù hợp với điều kiện, nhu cầu của nhà trường với một số lưu ý triển khai như sau:

- Chủ động lựa chọn giải pháp phần mềm dạy học trực tuyến phù hợp với nhu cầu, điều kiện thực hiện để sẵn sàng áp dụng khi học sinh không thể đến trường do dịch Covid-19; sử dụng tối đa lợi ích phần mềm quản lý học tập (LMS) mang lại, giúp học sinh học chủ động hơn.

- Tăng cường tập huấn cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục kỹ năng quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến, tăng cường hình thức tập huấn trực tuyến, huy động đội ngũ giáo viên nòng cốt tham gia hỗ trợ, hướng dẫn đồng nghiệp; phối hợp với phụ huynh triển khai các hoạt động giáo dục trực tuyến, đảm bảo tổ chức dạy, học trực tuyến an toàn và hiệu quả trên môi trường mạng.

- Tận dụng tối đa nền tảng trực tuyến triển khai có hiệu quả các hoạt động như: hướng dẫn học sinh tự học, giao nhiệm vụ về nhà cho học sinh, kiểm tra đánh giá và phối hợp với gia đình trong triển khai các hoạt động giáo dục.

- Khuyến khích giáo viên tham gia Cuộc thi Thiết kế bài giảng điện tử của ngành Giáo dục.

- Triển khai nền tảng, giải pháp phần mềm quản lý, kết nối trao đổi dữ liệu với phần mềm quản lý trường học theo mã định danh và cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục, hướng đến việc sử dụng phần mềm dạy học trực tuyến có sự thống nhất, đồng bộ của trường trên nền tảng dùng chung của cả nước.

b) Xây dựng phát triển hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu số hóa sách và tài liệu phục vụ dạy học).

c) Triển khai các mô hình dạy - học tiên tiến trên nền tảng số (lớp học thông minh, nhóm học tương tác...) phù hợp với điều kiện, đặc thù, nhu cầu thực tế của nhà trường.

2. Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong đổi mới phương thức quản trị cơ sở giáo dục và quản lý giáo dục theo hướng tinh gọn, hiệu quả, minh bạch

a) Triển khai nền tảng quản trị nhà trường tích hợp không gian làm việc số eNetViet, nền tảng Office 365 theo tên miền bariavungtau.itrithuc.vn.

b) Triển khai ứng dụng toàn diện phần mềm QLNT tích hợp, đồng bộ với CSDL ngành của tỉnh để từng bước áp dụng các hồ sơ, sổ sách điện tử theo đúng các văn bản, hướng dẫn của Sở GD&ĐT. Triển khai ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với nhà trường, khuyến khích áp dụng các giải pháp miễn phí như tin nhắn OTT, email.

c) Tuyên truyền phổ biến dịch vụ công trực tuyến, thực hiện thanh toán học phí không dùng tiền mặt. Tiếp tục sử dụng có hiệu quả hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc liên thông trong trường, tổ chuyên môn.

d) Tiếp tục triển khai hiệu quả phòng họp trực tuyến đã được đầu tư.

đ) Duy trì hiệu quả hệ thống Công thông tin điện tử, thư điện tử giáo dục theo quy định tại Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; Triển khai ứng dụng An toàn Covid-19 (antoancovid.vn) tới 100% CB, GV, NV ngay từ đầu năm học, công khai thông tin và chuẩn bị tốt điều kiện đảm bảo an toàn dịch bệnh trong nhà trường.

e) Đẩy mạnh ứng dụng CNTT tập huấn giáo viên qua mạng theo hướng dẫn; báo cáo kịp thời kết quả tập huấn giáo viên về Hệ thống thông tin quản lý quá trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên (TEMIS) theo quy định.

3. Triển khai hiệu quả công tác thống kê giáo dục

a) Thực hiện báo cáo thống kê giáo dục định kỳ (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ và chính xác theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 về Chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Sở GD&ĐT.

b) Rà soát, thu thập, tổng hợp đầy đủ thông tin về hồ sơ trường học, lớp học, học sinh, đội ngũ (cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên), cơ sở vật chất và thiết bị trường học, tài chính đảm bảo thông tin đầy đủ, chính xác và cập nhật vào hệ thống CSDL ngành Giáo dục của tỉnh <http://csdl.bariavungtau.edu.vn>

4. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực số phục vụ chuyển đổi số và làm công tác thống kê trong ngành Giáo dục

a) Tham gia đầy đủ, nghiêm túc nội dung đào tạo online theo chương trình “Quốc gia chuyển đổi số để đáp ứng yêu cầu cuộc cách mạng công nghiệp 4.0”. Căn cứ nhu cầu, điều kiện thực tiễn để triển khai các nội dung tập huấn gắn với một số mục tiêu, nội dung sau: quản lý, triển khai có hiệu quả các phần mềm quản trị trong nhà trường; quản lý, báo cáo và khai thác sử dụng có hiệu quả các phần mềm dùng chung của ngành Giáo dục như: các phân hệ báo cáo trên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục.

- Kỹ năng tổ chức, quản lý các hoạt động dạy học trực tuyến gồm: tổ chức và quản lý lớp học trực tuyến, xây dựng học liệu, khai thác các nguồn học liệu, tìm kiếm

thông tin trên Internet; kỹ năng sử dụng các phần mềm trình chiếu, phần mềm soạn bài giảng e-learning, soạn câu hỏi trắc nghiệm trực tuyến, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo, phần mềm dạy học, khai thác sử dụng các thiết bị công nghệ để đổi mới nội dung, phương pháp dạy học; kỹ năng tổ chức và quản lý các hoạt động dạy học trực tuyến; Kỹ năng về quản lý, triển khai có hiệu quả các phần mềm quản trị trong nhà trường; kỹ năng quản lý, báo cáo và khai thác sử dụng có hiệu quả các phần mềm dùng chung của ngành Giáo dục.

- Bồi dưỡng đáp ứng các yêu cầu về năng lực ứng dụng CNTT và chuyển đổi số theo vị trí việc làm của viên chức theo quy định.

b) Rà soát, kiện toàn và nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng CNTT, chuyển đổi số theo yêu cầu tại Công văn số 1490/KH-SGDĐT ngày 25/5/2022 của Sở GD&ĐT.

c) Đẩy mạnh áp dụng mô hình giáo dục tích hợp KH- CN – KT - TH và nghệ thuật (giáo dục STEM/STEAM); phát triển tư duy lập trình, triển khai các chương trình về khoa học máy tính phù hợp; đưa nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng, các nền tảng mở, phần mềm nguồn mở vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số theo HD của Sở GD&ĐT.

5. Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GD&ĐT

a) Đề xuất mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, dạy môn Tin học, dạy học trực tuyến và làm việc trực tuyến; phối hợp các đơn vị cung cấp hạ tầng viễn thông nâng cấp đường truyền nhằm đáp ứng nhu cầu cho các hoạt động dạy, học, kiểm tra đánh giá trực tiếp, trực tuyến.

b) Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT. Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân. Đồng thời lồng ghép, giáo dục các nội dung về các quy tắc ứng xử trên môi trường mạng, các quy định về an toàn, an ninh mạng.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN

1. Triển khai, thực hiện đầy đủ các nội dung theo yêu cầu tại Công văn số 1490/KH-SGDĐT ngày 25/5/2022 và CV số 3095/SGDĐT-VP ngày 20/9/2022 của Sở GD&ĐT về triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023 về CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2022-2023.

2. Đẩy mạnh chuyển đổi số từ những hoạt động đơn giản nhất, nhưng phải xuất phát từ lợi ích của học sinh, của tập thể đơn vị nhằm hoàn thành xuất sắc các mục tiêu, nhiệm vụ năm học.

3. Căn cứ Hướng dẫn số 3095/SGDDĐT-VP ngày 20/9/2022 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và thông kê giáo dục năm học 2022-2023.

4. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục và các kết quả ứng dụng CNTT đã đạt được.

5. Thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả việc triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê trong giáo dục.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cán bộ phụ trách CNTT

- Theo chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực được giao, triển khai, bám sát, hỗ trợ, hướng dẫn các tổ chuyên môn, văn phòng thực hiện tốt các nội dung thực hiện nhiệm vụ CNTT năm học 2022-2023.

- Triển khai các hoạt động ứng dụng CNTT do Sở GD&ĐT hướng dẫn đến các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng và cán bộ, giáo viên, nhân viên.

2. Các tổ chuyên môn và tổ Văn phòng

Căn cứ các nội dung trong Kế hoạch, các tổ chuyên môn và tổ Văn phòng chủ động thực hiện.

3. Chế độ thông tin báo cáo

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2022-2023 của trường THPT Hòa Bình.

Các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng và cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc, đầy đủ đúng quy định về chế độ thông tin báo cáo định kỳ, đột xuất khi có yêu cầu; báo cáo tổng kết năm học./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (để báo cáo);
- Các tổ CM, tổ VP (để thực hiện);
- Website của trường;
- Lưu VP.

HIỆU TRƯỞNG

Hồ Sĩ Nhật Nam

Số: 149/QĐ-THPT.HB

Hòa Bình, ngày 30 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Thành lập ban chỉ đạo UDCNTT, CDS và thống kê giáo dục

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT HÒA BÌNH

Căn cứ Quyết định số 539/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 1995 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc thành lập trường Trung học phổ thông Hòa Bình;

Căn cứ Thông tư số: 32/2019/TT- BGDDT ngày 15 tháng 09 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông nhiều cấp học;

Căn cứ công văn số 3095/SGDDT-VP ngày 20 tháng 09 năm 2022 về việc hướng dẫn nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục năm học 2022-2023.

Căn cứ, công văn số: 1490/KH-SGDDT ngày 25/05/2022 Sở GD&ĐT Bà Rịa – Vũng Tàu V/v Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030, đối với các cơ sở giáo dục Mầm non, phổ thông trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục trường THPT Hoà Bình năm học 2022-2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban chỉ đạo “ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục” trường THPT Hòa Bình gồm các ông/bà có danh sách đính kèm.

Điều 2. Các thành viên Ban chỉ đạo có trách nhiệm triển khai và thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

Điều 3. Các ông/ bà có tên trong danh sách và bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhân:

- Sở GD –ĐT (b/c)
- Web của trường (t/b);
- Thành viên BCD (t/h);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Hồ Sĩ Nhật Nam

DANH SÁCH BAN CHỈ ĐẠO UDCNTT, CDS VÀ THỐNG KÊ GD
(Kèm theo Quyết định số: 149/QĐ-THPT.HB ngày 30 tháng 9 năm 2022)

SIT	Họ và tên	Chức vụ	Chức danh trong ban
I	Hồ Sĩ Nhật Nam	Hiệu trưởng	Trưởng ban
2	Phan Hồng Duy Long	P. Hiệu trưởng	Phó ban
3	Nguyễn Văn Thành	P.Hiệu trưởng	Phó ban
4	Nguyễn Trọng Mậu	CTCĐ	Thành viên
5	Mai Thanh Hải	BTĐ TN	Thành viên
6	Trần Quang Hào	TTCM	Thành viên
7	Trần Trọng Trình	TTCM	Thành viên
8	Lê Văn Tâm	TTCM	Thành viên
9	Trương Mạnh Tuấn	TTCM	Thành viên
10	Trần Minh Phong	TTCM	Thành viên
I1	Trần Thị Thanh Huệ	TTCM	Thành viên
12	Nguyễn Bá Trình	TTCM	Thành viên
13	Đặng Xuân Huy	TTCM	Thành viên
14	Nguyễn Anh Thắng	TT VP	Thành viên
15	Trần Thị Kim Hoa	Giáo viên Tin	Thành viên –Thư ký
16	Nguyễn Thị Mỹ Huệ	Giáo viên Tin	Thành viên
17	Nguyễn Mạnh Quang	Giáo viên Tin	Thành viên
18	Lê Thị Thảo Hiền	Kế toán	Thành viên

(Danh sách này ân dinh 18 người)

Phân công nhiệm vụ cụ thể các thành viên trong ban chuyển đổi số

TT	Họ và tên	Chức danh trong ban chỉ đạo	Nhiệm vụ
1	Hồ Sĩ Nhật Nam	Trưởng ban	Xây dựng và triển khai Kế hoạch, chỉ đạo, điều hành chung; phụ trách công tác quản lý nhân sự trên Pmis, quản lý số liệu trên vnedu; CSDL. Chuyển đổi số trong quản lý thi đua – khen thưởng nhóm đoàn trường THPT Hòa Bình.
2	Phan Hồng Duy Long	Phó ban	Phụ trách chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra, đánh giá gồm: số hóa học liệu (sách giáo khoa điện tử, bài giảng điện tử, kho bài giảng e-learning, ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm), thư viện số, phòng thí nghiệm ảo, triển khai dạy học qua nền tảng trực tuyến; số điểm và học bạ điện tử, thời khóa biểu, thông tin quản lý học sinh trên vnedu
3	Nguyễn Văn Thành	Phó ban	Phụ trách chuyển đổi số trong Nghiên cứu khoa học, thi đua - khen thưởng, hoạt động của Website, Gmail, nhóm Zalo, quản lý trao đổi thông tin của phụ huynh trên vnedu.
4	Trần Thị Kim Hoa	Thành viên	Phụ trách chuyển đổi số trong quản lý giáo dục bao gồm: số hóa thông tin quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên; hệ thống cơ sở dữ liệu (CSDL) liên thông, ứng dụng các Công nghệ 4.0 (AI, blockchain, phân tích dữ liệu, ..) phục vụ công tác quản lý, điều hành, dự báo.
5	Mai Thanh Hải	Thành viên	Hỗ trợ chuyển đổi số trong số hóa thông tin quản lý học sinh, hồ sơ sổ sách của ĐTN.
6	Đặng Xuân Huy	Thành viên	Phụ trách chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra, đánh giá gồm số hóa học liệu (sách giáo khoa điện tử,

TT	Họ và tên	Chức danh trong ban chỉ đạo	Nhiệm vụ
			bài giảng điện tử, kho bài giảng e-learning, ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm), thí nghiệm ảo, triển khai học trực tuyến của tổ Hóa – Sinh.
7	Lê Văn Tâm	Thành viên	Phụ trách chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra, đánh giá gồm số hóa học liệu (sách giáo khoa điện tử, bài giảng điện tử, kho bài giảng e-learning, ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm), thí nghiệm ảo, triển khai dạy học trực tuyến của tổ Toán.
8	Trương Mạnh Tuấn	Thành viên	Phụ trách chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra, đánh giá gồm số hóa học liệu (sách giáo khoa điện tử, bài giảng điện tử, kho bài giảng e-learning, ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm), thí nghiệm ảo, triển khai dạy học qua nền tảng dạy học trực tuyến của tổ Vật lí – Công nghệ.
9	Trần Trọng Trình	Thành viên	Phụ trách chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra, đánh giá gồm số hóa học liệu (sách giáo khoa điện tử, bài giảng điện tử, kho bài giảng e-learning, ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm), triển khai dạy học trực tuyến của tổ Ngữ văn.
10	Trần Thị Thanh Huệ	Thành viên	Phụ trách chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra, đánh giá gồm số hóa học liệu (sách giáo khoa điện tử, bài giảng điện tử, kho bài giảng e-learning, ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm), triển khai dạy học trực tuyến của tổ KHXH.
11	Nguyễn Bá Trình	Thành viên	Phụ trách chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra, đánh giá gồm số hóa học liệu (sách giáo khoa điện tử, bài giảng điện tử, kho bài giảng e-learning, ngân hàng câu hỏi trắc

TT	Họ và tên	Chức danh trong ban chỉ đạo	Nhiệm vụ
			nghiệm), triển khai dạy học trực tuyến của tổ Ngoại ngữ.
12	Trần Minh Phong	Thành viên	Phụ trách chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra, đánh giá gồm số hóa học liệu (sách giáo khoa điện tử, bài giảng điện tử, kho bài giảng e-learning, ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm), triển khai dạy học trực tuyến của tổ Thể dục – Quốc phòng.
13	Trần Quang Hào	Thành viên	Phụ trách chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra, đánh giá gồm số hóa học liệu (sách giáo khoa điện tử, bài giảng điện tử, kho bài giảng e-learning, ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm), phòng thực hành tin học, triển khai dạy học trực tuyến của tổ Tin học.
14	Nguyễn Anh Thắng	Thành viên	Phụ trách chuyển đổi số trong triển khai các thủ tục hành chính thuộc phạm vi văn phòng.
15	Nguyễn Trọng Mậu	Thành viên	Phụ trách chuyển đổi số của công đoàn
16	Nguyễn Mạnh Quang	Thành viên	Hỗ trợ tổ KHXH, Ngữ văn; Thể dục –Quốc phòng; Ngoại ngữ trong triển khai dạy học trực tuyến, phụ trách trang web của nhà trường
17	Nguyễn Thị Mỹ Huệ	Thành viên	Hỗ trợ chuyển đổi số của tổ Toán, Hóa –Sinh, Vật lý trong triển khai dạy học trực tuyến
18	Lê Thị Thảo Hiền	Thành viên	Phụ trách chuyển đổi số trong công tác tài chính của nhà trường